

Số: 2027/QĐ-XPHC

Đồng Nai, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-GQXP ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường số 21/BB-VPHC lập ngày 21 tháng 5 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3572/SNNMT-MT ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc báo cáo, đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2; Văn bản số 155/VB-D2D-PKT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 về việc giải trình bổ sung (lần 2) lĩnh vực bảo vệ môi trường dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất”; Công văn số 4720/SNNMT-MT ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả rà soát nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Mã số doanh nghiệp: 3600259560.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19 tháng 6 năm 2023, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: Hồ Đức Thành. Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi 1: Không có Giấy phép môi trường theo quy định đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cụ thể: Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1155/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 cho Dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất, quy mô diện tích 30,2708 ha và dân số khoảng 12.447 người” tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa; Dự án thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của dự án là UBND tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường. Hiện Công ty đang hoạt động dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất, quy mô diện tích 30,2708 ha và dân số khoảng 12.447 người” tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa”, thực hiện xả nước thải ra môi trường nhưng không có Giấy phép môi trường của UBND tỉnh theo quy định.

- Hành vi 2: Không thực hiện nội dung về quan trắc chất thải định kỳ. Cụ thể: Không thực hiện quan trắc nước thải định kỳ năm 2023 theo chương trình quan trắc, giám sát môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Hành vi 3: Không thực hiện nội dung về quan trắc chất thải định kỳ. Cụ thể: không thực hiện quan trắc nước thải định kỳ năm 2024 theo chương trình quan trắc, giám sát môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Hành vi 4: Không lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2023 theo quy định tại khoản 7 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Hành vi 5: Không lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2024 theo quy định tại khoản 7 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông

nghiệp và Môi trường) quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Quy định tại:

- Hành vi 1: Khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Hành vi 2: Khoản 2 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Hành vi 3: Khoản 2 Điều 6 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Hành vi 4: Khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 43 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Hành vi 5: Khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 43 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể mức tiền phạt: **710.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy trăm mười triệu đồng*), trong đó:

- Hành vi 1: 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

- Hành vi 2: 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

- Hành vi 3: 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

- Hành vi 4: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Hành vi 5: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

Hành vi 1: Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có Giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể: Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có Giấy phép môi trường đối với dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất, quy mô diện tích 30,2708 ha và dân số khoảng 12.447 người” tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa trong thời hạn 4,5 tháng kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:



- Hành vi 1: Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với lý do: dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất” của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 phù hợp với quy hoạch, đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3393/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư phường Thống Nhất; Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 30/05/2011 về việc cho phép đầu tư dự án “Khu dân cư phường Thống Nhất” tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 13/4/2020.

- Hành vi 2 và hành vi 3: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi hành chính không thực hiện chương trình quan trắc chất thải trong quá trình vận hành dự án đầu tư theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể: Buộc nộp lại số tiền 67.563.340 đồng (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi đồng*) là số lợi bất hợp pháp có được do vi phạm tại hành vi 2 và hành vi 3 (Theo Văn bản số 529/TTKTTNMT-TVDV ngày 16/5/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai). Thời hạn thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Hồ Đức Thành là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp quy định tại khoản 39 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

a) Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.2.1046159, chương 405, tiểu mục 4261 của Sổ Tài chính tại Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Sau khi thực hiện, Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 có báo cáo kết quả thực hiện Quyết định và kèm chứng từ nộp tiền gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý.

b) Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai để công bố công khai thông tin vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Gửi cho UBND thành phố Biên Hòa để chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan để tổ chức thi hành hình thức xử phạt bổ sung của Quyết định này đối với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 và theo dõi việc chấp hành của Công ty. Trường hợp Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 theo đúng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

6. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCD, KTNS, KTN, Thu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho là người đại diện của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 bị xử phạt vào hồi giờ phút, ngàytháng.....năm 2025.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....
.....
.....
.....